

Số: 309 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của
Trường Đại học Thành Đông

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đông, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 8 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đông của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Thành Đông tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đông theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đông được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 309/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4	4,20	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.20			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 9	4.00	4,00	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	84
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.00			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.90				43			86		

22



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 309/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thành Đông, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT ngành Dược học được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản được xác định rõ ràng, cụ thể, được định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát và công bố công khai. Bản mô tả CTĐT có cấu trúc hợp lý tương đối đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, cập nhật, được công bố công khai, dễ tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế và chia thành khối kiến thức tương đối hợp lý; tổ hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học cơ bản phù hợp góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai đúng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được xác định, được giám sát làm căn cứ để đánh giá. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai trên các phương tiện truyền thông; các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện được người học đánh giá cao. Cơ sở vật chất đáp ứng đào tạo ngành Dược học. Đã triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát, phân tích và đối sánh để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1) Nhà trường cần chỉnh sửa một số động từ mở đầu một số mục tiêu cụ thể về kỹ năng cho phù hợp hơn, có định hướng và xác định được rõ ràng hơn. chuẩn đầu ra cần được rà soát, điều chỉnh, cập nhật đáp ứng Hướng dẫn Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016; tiếp cận theo Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam do Bộ Y tế ban hành; cần có kế hoạch, nội dung và phương pháp triển khai việc lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn, thực sự phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan.

(2) Nhà trường cần có kế hoạch, rà soát, chỉnh sửa tăng số tín chỉ thực hành đáp ứng đào tạo nhà trường theo định hướng ứng dụng và phù hợp đặc thù ngành Dược. Đề cương học phần trong CTĐT, nên tách mục phương pháp giảng dạy thành mục riêng. Bổ sung phương pháp dạy học, thi kết thúc học phần phù hợp với một số học phần liên

26



quan tới thực hành hành để thấy sự đóng góp của mỗi học phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT và thống nhất hình thức Thi đánh giá học phần, giữa mục 5. Đánh giá học phần và mục 10. Thi kết thúc học phần. Cần đa dạng hóa các loại hình truyền thông, cần tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần

(3) Trong lần rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học sắp tới Nhà trường cần quan tâm hơn về xác định tổ hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của một số học phần chuyên ngành có thực hành trong dạy học và đánh giá người học để góp phần đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng. Rà soát, điều chỉnh một số học phần trong CTĐT theo hướng “lượng hóa” các chuẩn đầu ra vào các học phần phù hợp và đóng góp vào việc xác định đạt chuẩn đầu ra của người học để làm rõ hơn mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT. Định kỳ lấy ý kiến góp ý đa dạng các bên liên quan về nội dung của các học phần đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

(4) Nhà trường cần rà soát thiết kế phương pháp dạy học. Nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết với Phương pháp giảng dạy-học tập trong Bản mô tả CTĐT; Sử dụng đa dạng phương pháp dạy học và hướng dẫn người học sử dụng đa dạng các hoạt động học tập phù hợp hơn nữa, đặc biệt là các học phần có thực hành giúp đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng của CTĐT; cần chi tiết hóa cụ thể phương pháp hướng dẫn tự học; tự nghiên cứu và bài tập tự học do giảng viên giao cho sinh viên trong quá trình dạy-học; các rubrics/thang điểm đánh giá cũng như phương pháp tự học và đánh giá thực hiện tự học của sinh viên để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

(5) Nhà trường cần hướng dẫn, tập huấn về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp cho toàn bộ giảng viên và rà soát các phương pháp kiểm tra, đánh giá dùng cho toàn bộ học phần trong CTĐT theo hướng phù hợp với chuẩn đầu ra đặc biệt chuẩn đầu ra về kỹ năng. Cần xây dựng ngân hàng câu hỏi cho tất cả các học phần và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá đối với người học; xây dựng các rubrics đánh giá tự học; cần thực hiện đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần; tăng cường thống kê, phân tích điểm thi của sinh viên để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá; cần ghi chép đầy đủ các thông tin trong sổ theo dõi phúc khảo bài thi.

(6) Nhà trường nên rà soát và điều chỉnh chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên với các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp. Có chính sách thu hút, hỗ trợ đủ mạnh để giữ chân và duy trì đội ngũ. Thiết lập hệ thống tiêu chí và cách thức đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên đảm bảo đánh giá đúng và đầy đủ. Cần tăng cường các khóa bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học; cần có cơ chế đầu tư phù hợp khuyến khích, nhân rộng hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn thể đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học.

(7) Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh và bổ sung mục tiêu chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên. Hoàn thiện bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá, xếp loại bảo đảm

22

tính toàn diện, công bằng và ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả. Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm; khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo chuyên môn để cập nhật kiến thức và kỹ năng mới.

(8) Rà soát cập nhật Quy chế đào tạo, cập nhật tính năng của phần mềm quản lý đào tạo. Cải tiến hoạt động khảo sát các bên liên quan, tập trung theo mảng chuyên sâu. Phân tích dữ liệu về tương quan giữa đầu vào và kết quả học tập của người học theo từng năm để có cơ sở điều chỉnh hoạt động tuyển sinh và hỗ trợ người học tốt hơn.

(9) Nhà trường cần có kế hoạch rà soát tổng thể cơ sở vật chất để đưa ra các giải pháp đầu tư xây mới và sửa chữa nâng cấp diện tích hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành chuyên ngành. Đầu tư nâng cấp thư viện đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT ngày 17/7/2023 về quy định tiêu chuẩn Thư viện cơ sở giáo dục đại học. Đầu tư hệ thống Công nghệ thông tin để điều hành tổng thể các hoạt động của Nhà trường, trong đó có các hoạt động đào tạo và hỗ trợ người học.

(10) Nhà trường cần mở rộng phạm vi và quy mô khảo sát đối với các đối tượng là chuyên gia, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội nghề nghiệp. Thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên về rà soát cập nhật chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT. Xây dựng kế hoạch và triển khai đo lường mức đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT một cách có hệ thống. Có chính sách khuyến khích giảng viên nghiên cứu những đề tài nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn của CTĐT. Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết các hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan về rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi để làm căn cứ cho việc cải tiến nâng cao chất lượng.

(11) Nhà trường cần sớm nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để việc thống kê các dữ liệu đầu ra của CTĐT được thuận lợi và đảm bảo độ chính xác cao. Cần làm tốt hơn công tác hướng nghiệp, tư vấn hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn. Cần có giải pháp hiệu quả để nâng cao hơn nữa tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Nhà trường cần có giải pháp đồng bộ để khơi dậy lòng đam mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan cần được thực hiện thường xuyên hơn và kết quả cần được tách riêng theo CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

